

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HSST
Ngày: 29/08/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Ánh
2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 08 năm 2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: **Mai Văn T**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại Nam Định; Nơi cư trú: tổ 11, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Trần Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

2. Họ và Tên: **Ngô Cao Đ**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2000, tại Nam Định; Nơi cư trú: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở trước khi bị bắt: số nhà 1..., đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Quang G và bà Nguyễn Thị C; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023, chuyển tạm giam ngày 31/3/2023 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giam Công an thành phố N, (Có mặt).

3. Họ và Tên: **Nguyễn Văn C**, (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 2001, tại Nam Định; Nơi cư trú: xóm 2 Văn Giáo, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi ở trước khi bị bắt: số nhà 1.., đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị N; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023, chuyển tạm giam ngày 31/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn H, (Vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Hoàng H1, (Vắng mặt).
3. Anh Vũ Ngọc D, (Vắng mặt).
4. Chị Trần Thị H2, (Vắng mặt).
5. Chị Đinh Thị T1, (Vắng mặt).
6. Chị Danh Thị N, (Vắng mặt).
7. Chị Nguyễn Huyền T2, (Vắng mặt).
8. Chị Đinh Thùy T3, (Vắng mặt).
9. Chị Đinh Thị T4, (Vắng mặt).
10. Anh Nguyễn Văn H3, (Vắng mặt).
11. Chị Bùi Thị H4, (Vắng mặt).
12. Chị Hà Thị H5, (Vắng mặt).
13. Chị Nguyễn Thị Phương L, (Vắng mặt).
13. Ông Phan Văn H6, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên tối ngày 21/3/2023, Mai Văn T gọi điện thoại (qua mạng xã hội Tiktok) cho người bán ma túy ở thành phố Nam Định hỏi mua 4.800.000 đồng ma túy kẹo và ma túy ke. Sau đó Tâm gọi điện cho Đinh Văn L sinh năm 1997 trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định bảo Luận đến chỗ người bán ma túy đang ở cầu Nghĩa Tân, huyện N lấy 4 viên ma túy kẹo và 01 túi ma túy ke mà T vừa hỏi mua để đi sang Ninh Bình sử dụng. Sau khi điện thoại cho Luận, T đi đến quán Bi - a của Hoàng Văn H sinh năm 1997 ở xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định để rủ H đi chơi và chờ Luận đến đón. Tại đây, Mai Văn T gặp Nguyễn Hoàng H1 sinh năm 1997 trú tại xóm 9, xã N, huyện N và Vũ Ngọc D sinh năm 2000 trú tại xóm 5, xã N, huyện N. Do biết Mai Văn T rủ Hoàng Văn H đi chơi nên Nguyễn Hoàng H1, Vũ Ngọc D xin đi cùng, T đồng ý. Mai Văn T tiếp tục gọi điện cho Ngô Cao Đ nói lát nữa T sẽ sang Ninh Bình cùng 4 người bạn để chơi và sử dụng ma túy, Đ bố trí cho T 05 nhân viên nữ đi cùng để sử dụng ma túy, **T nhờ Đ đặt phòng ở khách**

sạn M (thuộc xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) để cùng sử dụng ma túy, đồng thời nói với Đ là đã có ma túy “kẹo, ke” mang sang để sử dụng, hết thì tính tiếp, Đ đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T, H, Luận, H1, D đi xe ô tô Fotuner của Luận sang Ninh Bình, lúc này Luận đang cầm 04 viên ma túy “kẹo” và 01 túi ma túy “ke” mà T nói Luận đi lấy trước đó, D nói với mọi người bản thân có 1,5 viên ma túy “kẹo” nữa và để khi nào đến quán sẽ bỏ ra cùng sử dụng. T gọi điện nói Đ chở nhân viên xuống quán Mimosa để sử dụng ma túy cùng, Đ nói nhà còn 3 nhân viên và bảo T đi qua nhà để đón nhân viên. Nhóm của T đi đến số nhà 1., đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N đứng đợi ở cửa thì có 3 nhân viên nữ là Trần Thị H2 sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã V, huyện S, thành phố Hà Nội; Đinh Thị T1 sinh năm 1995 trú tại xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Danh Thị N sinh năm 1999 trú tại ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang lên xe ô tô, rồi tất cả cùng đi đến khách sạn M, khoảng 22 giờ thì đến nơi và được nhân viên khách sạn đón cả nhóm lên phòng 207 do Đ đã đặt trước.

Trước khi lên phòng 207 khách sạn M, T nói Luận cầm ma túy “kẹo, ke” lên, Luận cầm 04 viên ma túy “kẹo” và 01 túi ma túy “ke” để lên trên mặt bàn trong phòng 207, D cũng lấy 1,5 viên ma túy “kẹo” của D cầm đi, để lên trên bàn. T lấy 01 viên ma túy “kẹo” bẻ ra làm 4 phần đưa cho H2, T1, N mỗi người 01 phần sử dụng, T sử dụng 01 phần. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Ngô Cao Đ cùng Nguyễn Huyền T2 sinh năm 2000 trú tại thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đến phòng 207, lúc này T thấy trên bàn còn 1,5 viên ma túy “kẹo” nên lấy nửa viên lẻ đưa cho Đ sử dụng, còn 01 viên T để lại trên bàn. Một lúc sau Nguyễn Văn C sinh năm 2001 trú tại đội 9, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định chở Đinh Thùy T3 sinh năm 2003 trú tại phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái và Đinh Thị T4 sinh năm 1998 trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến phòng 207 để sử dụng ma túy cùng các đối tượng. Lúc này Đ lấy $\frac{1}{2}$ viên ma túy “kẹo” đưa cho C, C cầm lấy bẻ ra 01 phần đưa cho H4, phần còn lại bỏ túi quần rồi đi về nhà trọ của Đ ở phường N, còn T3 và T4 sử dụng mỗi người $\frac{1}{4}$ viên ma túy “kẹo”. Sau đó Đ lấy số ma túy “ke” của T để trên bàn đổ ra đĩa sứ có sẵn trong phòng “xào” lên rồi đặt trên đệm trong phòng cho mọi người trong phòng ai muốn sử dụng thì tự lấy sử dụng, Đ và T2 sử dụng “ke” xong thì cả hai đi sang phòng 205 để nghỉ.

Đến khoảng 01 giờ ngày 22/3/2023, Đ mượn xe ô tô của Luận đi đến quán rượu ở khu vực Cầu V thuộc phố A, phường N, thành phố N ngồi với Nguyễn Văn H3 sinh năm 1996 và Phạm Văn Đ1 sinh năm 1994 đều trú tại phố Phúc Lai, phường N, thành phố N. Lúc này do số ma túy mang từ Nam Định sang đã sử dụng hết nên T gọi điện cho Đ nói Đ mua thêm ma túy “ke” để sử dụng, đồng thời chuyển vào tài khoản ngân hàng của Đ số tiền 6.000.000 đồng. Đ gọi điện cho một người nam giới tên Hiến nói “*Anh để cho em $\frac{1}{4}$ uồn ma túy ke và một cục*” (cục tức là ma túy “kẹo”), Hiến nói ra khu vực chợ sinh viên lấy. Đ đi đến khu vực chợ sinh viên, thuộc phường P đứng ở đường thì gặp Hiến, Hiến đưa cho Đ $\frac{1}{4}$ uồn ma túy “ke” đựng trong 01 túi nilon màu trắng dạng vỏ bao thuốc lá được hàn kín một đầu, bên trong chứa chất kết tinh màu

trắng và 01 viên dạng nén màu xanh là ma túy “keo” với tổng giá tiền là 5.750.000 đồng (gồm 5.500.000 đồng tiền ma túy ke và 250.000 đồng tiền ma túy “keo”). Đ lấy điện thoại định chuyển tiền cho Hiền thì máy hết pin nên Đ nói Hiền “*Tỷ nữa hoặc mai em chuyển tiền cho*”, Hiền đồng ý. Lúc này Đ có hỏi Hiền mượn cân điện tử tiểu ly mục đích để chia nhỏ ma túy mua được ra, Hiền đưa cho Đ mượn 01 chiếc cân tiểu ly loại nhỏ để trong hộp giấy. Đ mang ma túy vừa mua được của Hiền về nhà trọ ở phường N vào phòng cuối cùng bên trái tầng 2, lấy cân tiểu ly và ma túy “ke” vừa mua được ra chia nhỏ số ma túy “ke” thành 07 túi đều có kích thước khoảng 2x3cm miệng túi có viền màu đỏ. Chia ma túy “ke” xong, Đ cất chiếc cân tiểu ly vào hộp cùng 02 vỏ túi ni lông vào trong và để trên nóc nhà vệ sinh trong phòng ngủ cuối tầng 2. Đ đi vào phòng ngủ tầng 2 (sát cầu thang bên trái), để lại 01 túi ma túy “ke” ở đầu giường ngủ rồi đi xuống gặp C, Đ nói “*Đồ anh để trên đệm*” - Ý nói với C về việc ma túy “ke” để trên đầu giường C lấy mà sử dụng. Lúc này Đ nhớ ra trong túi còn 01 viên ma túy “keo” vừa mua thêm nên đưa cho C để C sử dụng. Đ cầm theo 06 túi ma túy “ke” đi đến quán ăn ở cầu V ăn uống cùng Đ2 và H3, đến khoảng 2 giờ cùng ngày Đ rủ Đ1 và H3 đi cùng đến Khách sạn M để sử dụng ma túy, rồi chở Đ1 và H3 đi đến phòng 207 khách sạn M. Tại đây Đ đưa cho T 06 túi ma túy “ke”, T đưa lại cho Đ 02 túi ma túy “ke” để Đ “xào” cho mọi người sử dụng, còn lại 04 túi ma túy “ke” T cất giấu trong túi quần của mình. Đ “xào” hết 2 túi “ke” rồi cùng mọi người trong phòng sử dụng (lúc này tất cả có 14 người trong phòng đều sử dụng gồm T, H, Luận, D, H1, H5, T1, N, T3, T4, Đ, T2, Đ1, H3). Một lúc sau, sử dụng hết số ma túy ke này thì Đ có nói là đã hết ma túy “ke”, T tiếp tục đưa cho Đ 04 túi ma túy ke còn lại mục đích để cho Đ “xào” cho mọi người cùng sử dụng. Xào ma túy xong Đ lấy 01 phần ma túy “ke” gói vào tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng rồi bỏ vào trong túi xách màu trắng của T2, mục đích để sang phòng 205 Đ và T2 sẽ sử dụng rồi ngủ, nhưng sang phòng 205 Đ và T2 không sử dụng.

Sau khi được Đ đưa 1,5 viên ma túy “keo” (2 lần đưa) và nói để túi ma túy “ke” trên phòng mục đích để C sử dụng, lúc này tại nhà trọ ở số 1.. đường 30/6 phố P, phường N, thành phố N, Nguyễn Văn C gặp Bùi Thị H4 sinh năm 2002 trú tại tổ dân phố S, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái và rủ H4 sử dụng ma túy. C lấy túi ma túy “ke” đổ một ít ra đĩa sứ “xào” rồi cùng H4 sử dụng, số ma túy “ke” còn lại C cất vào túi quần. Một lúc sau C chở H4 và Hà Thị H5 sinh năm 2000 trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An đến phòng 207 khách sạn M để sử dụng ma túy cùng nhóm của T đang ở đây (phục vụ cho Đ1, H3), còn C lại quay về nhà trọ. Tại nhà trọ C gặp Nguyễn Thị Phương L sinh ngày 22/12/2006 trú tại xã T, huyện T, tỉnh Nam Định và rủ L sử dụng ma túy, L đồng ý, C lấy viên ma túy “keo” mà Đ đưa cho chia làm 2 phần, C và L mỗi người sử dụng 1 phần. Sau đó C lấy túi ma túy “ke” đổ hết số ma túy còn lại ra đĩa “xào” rồi cùng L sử dụng (vỏ túi đựng ma túy C nhét dưới đệm phòng giữa tầng 2). Sau khi sử dụng hết ma túy do chưa thấy phê nên C liên lạc qua Facebook với người có nick “Gia Huy” hỏi mua 01 chỉ ma túy “ke”, người này nói để liên hệ xem có ai

bán không, sau đó có người nam giới tên Hiền đi đến nhà trọ bán cho C 01 túi ma túy “ke” có đặc điểm là túi nilon kích thước khoảng 2 x 3cm với giá 2.300.000 đồng nhưng C chưa trả tiền. Khi có được ma túy, C lại đổ một ít ma túy “ke” ra đĩa sứ “xào” rồi cùng L sử dụng, số ma túy còn lại C cất giấu ở dưới đệm phòng ngủ thứ hai.

Đối với nhóm ở phòng 207 khách sạn M, khoảng 5 giờ sáng 22/3/2023 Đ chở T2, T4 bằng xe máy về nhà trọ, (khi ra về qua phòng 207 thấy còn một ít ma túy ke trên đệm nên Đ gói lại cất đi mục đích mang về nhà trọ sử dụng nhưng khi về đến hành lang tầng 2 thì bị rơi.) Đ1, H3, H4, T3, T1, N, H5 đi taxi về nhà trọ. Tại nhà trọ lúc đó có L và C đang ở nhà, C ra mở cửa đưa H3, Đ1 lên phòng phía trong cùng tầng 2 và nói Li sang nằm với H3. H4, T3, T1, N, H5, T4 đi về phòng ngủ ở tầng 2 phía bên phải để ngủ. Một lúc sau C cầm số ma túy “ke” của Cg mua của người tên Hiền trước đó chưa sử dụng hết đi vào phòng hỏi Đ1, H3 “*Các anh có chơi ke không để em xào*” - Ý C rủ Đ1 và H3 sử dụng ma túy “ke” cùng, Đ1 và H3 nói “có”. C đổ ma túy trong túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước 2x3cm ra tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng lấy bật lửa đốt hơi nóng tờ tiền rồi nghiền nát số ma túy trên, sang phòng thứ nhất bên trái tầng 2 từ cầu thang lên (phòng của Đ) lấy ống hút được quán bởi tờ tiền 20.000 đồng đưa cho Đ1, H3, L và bản thân cùng sử dụng hết. Sử dụng xong H3 lấy trong người 01 túi nilon đựng 02 viên ma túy “keo” đưa cho C, Đ1, L nói “*Còn hai viên keo có ai chơi không*” mục đích để mời C, Đ1, L sử dụng nhưng không có ai sử dụng, C cầm xem và bảo “*Keo em không chơi*” rồi để xuống nền nhà cạnh vị trí chân H3, sau đó đi về phòng của Đ ngủ, còn Đ1, H3, L nằm ngủ trong phòng.

Khi về đến nhà trọ, T2 và Đ vào phòng ngủ của Đ ở trên tầng 2 (phòng thứ nhất từ cầu thang lên bên trái), lúc này do muốn sử dụng ma túy “ke” nên Đ hỏi T2 “*Có chơi không*”, T2 gật đầu đồng ý. Đ lấy trong túi xách của T2 ra 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, trong đó một tờ có chứa ma túy “ke” (do Đ đã bỏ vào túi xách của T2 từ lúc tại quán Mimosa). Đ chia ma túy “Ke” thành hai phần, một phần Đ bỏ sang tờ tiền 5.000 đồng khác rồi dùng bật lửa miết cho mịn ma túy “ke”, Đ lấy trong túi xách của T2 tờ tiền 10.000 đồng rồi cuộn thành hình ống mục đích để sử dụng ma túy, số ma túy còn lại Đ gói lại như cũ và bỏ vào trong túi xách của T2. Đ đưa tờ tiền 5.000 đồng có chứa ma túy “ke” vừa “xào” cho T2 để T2 sử dụng, còn Đ nằm bên cạnh T2.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày thì H2, D, Luận, H, H1, T ở khách sạn M tỉnh dậy đi về, đến nhà trọ của Đ, T cùng H2 lên phòng thứ nhất bên trái tầng 2 đang có Đ, T2, C để ngủ, còn D, H, H1 và Luận đi xe ô tô của Luận về Nam Định. Lúc vào trong phòng T thấy có một ít ma túy ke để trên tờ tiền 5.000 đồng nên lấy và đưa cho H2 cùng sử dụng hết, rồi để lại tờ tiền ở đầu giường đi ngủ.

Hồi 9 giờ 20 phút ngày 22/3/2023, Công an phường N phối hợp với Công thành phố N tiến hành kiểm tra cư trú đối với nhà trọ của Đ, phát hiện các đối tượng trên và ma túy tại các vị trí ngoài hành lang tầng 2, phòng ngủ tầng 2. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở của Ngô Cao Đ, phát hiện thu giữ:

- Thu tại hành lang trước cửa phòng thứ nhất bên trái từ cầu thang đi lên 01 túi nilon màu trắng kích thước 2x3 cm miệng túi viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

- Thu tại phòng thứ nhất bên trái từ cầu thang đi lên gồm: Vị trí dưới nền nhà cạnh đầu giường ngủ 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn hình ống được cố định bằng 01 vỏ đầu lọc thuốc lá trên mặt đều bám dính chất tinh thể màu trắng. Thu tại vị trí mặt đệm kê ở nền phòng 01 túi xách giả da màu trắng bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gấp hình vuông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, số tiền 3.600.000 đồng. Thu dưới đệm giường ngủ 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước 2x3cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng. Thu tại nền nhà 01 loa nghe nhạc màu đen hình vuông, 01 bật lửa ga màu đỏ; 05 điện thoại di động hiệu Iphone của Đ, C, T2, T, H2, 01 điện thoại di động hiệu Oppo của T; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa cứng.

- Khám xét phòng thứ 2 (bên trái tầng 2) thu giữ gồm: Tại nền nhà giáp tường bên trái từ cửa vào 01 túi nilon kích thước 5x3cm miệng viền màu đỏ, bên trong đựng 02 viên dạng nén hình quả lựu đạn màu xám (gần vị trí Hai nằm); 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 vỏ túi nilon màu trắng miệng viền đỏ kích thước 2x3 cm; 01 ống hút tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 ống hút tờ tiền 10.000 đồng tất cả đều bám dính chất tinh thể màu trắng; 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của H3, Đ1, L; 01 đèn chớp màu đen; 01 loa nghe nhạc màu đỏ; Tại vị trí góc xếp trong phòng thu 01 cân điện tử mini màu xám.

- Tại tầng 01 thu giữ 01 xe máy hiệu Yamaha màu xanh biển kiểm soát 15D1-286.78; 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu trắng, nâu biển kiểm soát 18Z2-8981.

- Thu giữ tại phòng 207 khách sạn M 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 đèn Led màu trắng, 01 đèn Led màu đen, 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng.

Tiến hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng, kết quả: Mai Văn T, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H3, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Thị Phương L, Bùi Thị H4, Danh Thị N, Đinh Thùy T3, Trần Thị H2 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine và MDMA; Hà Thị H5 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA; Đinh Thị T4, Đinh Thị T1 dương tính với chất ma túy MDMA; Nguyễn Huyền T2 dương tính với chất ma túy Ketamine.

Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định khối lượng chất kết tinh màu trắng thu giữ trong túi xách của T2 và thu ngoài hành lang cửa phòng ngủ của Đ có tổng khối lượng 0,71g; khối lượng 02 viên nén màu xám hình quả lựu đạn thu giữ của Nguyễn Văn H3 có tổng khối lượng là 0,900 gam gửi đi giám định cùng các túi nilon, tờ tiền thu giữ có bám dính chất tinh thể màu trắng để xác định khối lượng và chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 269/KLKTHS-MT ngày 31/03/2023 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 khối lượng 0,3279 gam, ký hiệu M2 khối lượng 0,3713gam.

Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là 0,6992 gam, đều là ma túy loại Ketamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 10.000 đồng trong mẫu gửi giám định ký hiệu A2, bám dính trong túi nilon gửi giám định ký hiệu A5, bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng và bám dính trong túi nilon trong mẫu gửi giám định ký hiệu B2 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Mẫu ký hiệu M3 gồm 02 viên nén màu xám gửi giám định có khối lượng 0,8962 là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2627 gam, ký hiệu M2 có khối lượng 0,3200 gam đều là ma túy, loại Ketamine; Chất bột màu xám được nghiền ra từ các viên nén màu xám còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 0,7263gam là ma túy, loại MDMA; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì. 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong mẫu ký hiệu A2 cùng vỏ bao gói niêm phong, được niêm phong trong một phong bì. Một túi nilon ký hiệu A5 cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong 01 phong bì. 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 túi nilon trong mẫu ký hiệu B2 cùng vỏ bao gói niêm phong được niêm phong trong một phong bì. Tất cả các phong bì niêm phong bên ngoài đều ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định" có ghi số 269/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 87/CT-VKS-VT ngày 02/08/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Mai Văn T, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS) đối với Mai Văn T; điểm a, b khoản 2 khoản 5 Điều 255 BLHS đối với Ngô Cao Đ; điểm b, c khoản 2 khoản 5 Điều 255 BLHS đối với Nguyễn Văn C.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 269/KL-KTHS-MT ngày 31/03/2023 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mai Văn T, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Mai Văn T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Ngô Cao Đ từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 02 bật lửa màu đỏ hết ga; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0766451665 của Ngô Cao Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0787172791 của Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen lắp sim số 0968365658 và 0916667891 của Mai Văn T ký; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen không lắp sim của Nguyễn Văn C; 01 tờ tiền mệnh giá mệnh giá 2.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 đèn chớp; 01 loa nghe nhạc màu đỏ; 01 cân điện tử mini màu xám; 01 túi xách giả da màu trắng; 02 loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn Led màu trắng; 01 đèn Led màu đen.

Các biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46 BLHS, buộc Ngô Cao Đ nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản kiểm tra cư trú, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tam giữ; phù hợp với kết luận giám định số 269/KLGD-PC09-MT ngày 31/03/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 khối lượng 0,3279 gam, ký hiệu M2 khối lượng 0,3713gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 là 0,6992 gam, đều là ma túy loại Ketamine. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên các tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 10.000 đồng trong mẫu gửi giám định ký hiệu A2, bám dính trong túi nilon gửi giám định ký hiệu A5, bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng và bám

dính trong túi nilon trong mẫu gửi giám định ký hiệu B2 đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục III, số thứ tự 40; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Mẫu ký hiệu M3 gồm 02 viên nén màu xám gửi giám định có khối lượng 0,8962 là ma túy loại MDMA. MDMA là chất ma túy có số thứ tự 11, thuộc Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Còn được chứng minh bởi các mẫu xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng kết quả: Mai Văn T, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H3, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Thị Phương L, Bùi Thị H4, Danh Thị N, Đinh Thùy T3, Trần Thị H2 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine, Ketamine và MDMA; Hà Thị H5 dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và MDMA; Đinh Thị T4, Đinh Thị T1 dương tính với chất ma túy MDMA; Nguyễn Huyền T2 dương tính với chất ma túy Ketamine.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận đêm ngày 21/3/2023, sáng ngày 22/3/2023 tại phòng số 207 Khách sạn M ở xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, Ngô Cao Đ và Mai Văn T có hành vi thuê địa điểm, cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn H3, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Huyền T2, Đinh Văn Luận, Hoàng Văn H, Nguyễn Hoàng H1, Vũ Ngọc D, Trần Thị H2, Đinh Thị T1, Hà Thị H5, Danh Thị N, Đinh Thùy T3, Đinh Thị T4, Bùi Thị H4 sử dụng.

Đêm ngày 21/3/2023 tại phòng số 207 Khách sạn M ở xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, sáng ngày 22/3/2023 tại số nhà 1..., đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, Ngô Cao Đ có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn C sử dụng, chuẩn bị ma túy để Nguyễn Huyền T2 sử dụng.

Đêm ngày 21/3/2023, sáng ngày 22/3/2023, tại số nhà 1..., đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, Nguyễn Văn C lấy số ma túy Đ đưa cho và số ma túy của mình (tự liên hệ mua) cung cấp cho Bùi Thị H4, Nguyễn Thị Phương L (sinh ngày 22/12/2006), Phạm Văn Đ1, Nguyễn Văn H3 sử dụng cùng C thì bị phát hiện bắt giữ

Do đó hành vi của Mai Văn T, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a. Phạm tội 02 lần trở lên;
- b. Đối với 02 người trở lên;
- c. Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc

toàn bộ tài sản.

Do đó hành vi của Mai Văn T thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của Ngô Cao Đ thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Văn C thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Vụ án có đông bị cáo tham gia, hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thể hiện như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy Mai Văn T đã mua ma túy sau đó sau đó điện thoại cho Ngô Cao Đ đặt phòng khách sạn để sử dụng ma túy, tại phòng số 207 Khách sạn M ở xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đêm ngày 21/3/2023, sáng ngày 22/3/2023 Tâm và Đình có hành vi thuê địa điểm, cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn H3, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Huyền T2, Đinh Văn Luận, Hoàng Văn H, Nguyễn Hoàng H1, Vũ Ngọc D, Trần Thị H2, Đinh Thị T1, Hà Thị H5, Danh Thị N, Đinh Thùy T3, Đinh Thị T4, Bùi Thị H4 sử dụng. Ngoài ra cũng trong đêm ngày 21/3/2023 tại phòng số 207 Khách sạn M ở xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và sáng ngày 22/3/2023 tại số nhà 1., đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, Ngô Cao Đ có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Văn C sử dụng, chuẩn bị ma túy để Nguyễn Huyền T2 sử dụng. Tại số nhà 1., đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, đêm ngày 21/3/2023 và sáng ngày 22/3/2023, Nguyễn Văn C lấy số ma túy Đ đưa cho và số ma túy của C tự liên hệ mua, cung cấp cho Bùi Thị H4, Nguyễn Thị Phương L (sinh ngày 22/12/2006), Phạm Văn Đ1, Nguyễn Văn H3 sử dụng cùng C thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó trong vụ án này Mai Văn T giữ vai trò khởi sướng, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C có vai trò như nhau. Tuy nhiên Đ và C có 02 tình tiết định khung theo quy định tại khoản 2 Điều 255 BLHS nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo T.

Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều không nhằm mục đích thu lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 túi xách giả da màu trắng; 02 bật lửa màu đỏ hết ga; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng là vật chứng của vụ án là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0766451665 của Ngô Cao Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0787172791 của Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen lắp sim số 0968365658 và 0916667891 của Mai Văn T ký; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen không lắp sim của Nguyễn Văn C; 01 đèn chớp; 01 loa nghe nhạc màu đỏ; 01 cân điện tử mini màu xám; 02 loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn Led màu trắng; 01 đèn Led màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

[3] Các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 6.000.000 đồng T chuyển vào tài khoản của Đ để mua ma túy, Đ chưa trả tiền mua ma túy và đã sử dụng hết. Do đó cần buộc Ngô Cao Đ nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về các vấn đề khác:

- Đối với hai viên dạng nén màu xám hình quả lựu đạn đựng trong túi nilon kích thước 5x3cm miệng túi có viên màu đỏ sau giám định là ma túy MDMA (cơ quan giám định đã hoàn trả lại 0,7263 gam MDMA cùng toàn bộ bao gói niêm phong ban đầu, ký hiệu M3), 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX màu xanh lắp sim số 0968.495.765 thu giữ của Nguyễn Văn Hai. Quá trình điều tra xác định hành vi vi phạm của Nguyễn Văn H3 là độc lập, không liên quan đến hành vi vi phạm của Đ và các đối tượng còn lại trong vụ án này, do đó cơ quan điều tra tách riêng số vật chứng còn lại sau giám định và phần tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Nguyễn Văn H3 để tiếp tục điều tra, xử lý trong một vụ án khác là phù hợp.

- Đối với mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu M 1, M2, Cơ quan giám định niêm phong cùng phong bì với mẫu hoàn lại giám định của vụ việc liên quan đến đối tượng Nguyễn Văn H3, ngày 31/3/2023 Cơ quan điều tra đã tiến hành tách các mẫu này theo quy định, mẫu ký hiệu M 1, M2 được niêm phong vào phong bì ký hiệu 269A; 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu đỏ kích thước khoảng 2x3cm bên trong không đựng gì, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 phong bì ký hiệu A1 (tình trạng: đã bị bóc rách); 01 phong bì ký hiệu A3 (tình trạng: đã bị bóc rách) và phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong vào 01 phong bì thư dán kín theo đúng quy định ký hiệu C1.

- Đối với điện thoại thu giữ của Nguyễn Huyền T2, Nguyễn Thị Phương L, Phạm Văn Đ1, Trần Thị H2, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của T2, L, Đ1, H2, các đối tượng không sử dụng điện thoại này liên quan đến hành vi vi phạm của các bị cáo và các đối tượng trong vụ án. Cơ quan điều tra đã trả điện thoại cho T2, L, Đ1, H2 là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 15D1-286.78 thu của Ngô Cao Đ, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này là tài sản hợp pháp của ông Ngô Quang G sinh năm 1973, trú tại xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngày 01/03/2023 ông G đưa chiếc xe máy này cho con trai là Ngô Cao Đ mượn đi sang Ninh Bình làm. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xác định chiếc xe máy này không nằm trong hệ thống xe tang vật toàn quốc, tra cứu thông tin đăng ký trên hệ thống đăng ký xe Quốc gia trùng với giấy chứng nhận đăng ký mà ông G cung cấp cho Cơ quan điều tra. Đối với số tiền 3.600.000 đồng thu giữ của Ngô Cao Đ, quá trình điều tra xác định ngày 01/3/2023 ông Ngô Quang G cho Ngô Cao Đ vay để sang Ninh Bình thuê nhà ở để đi làm, đây là tài sản hợp pháp của ông G, không liên quan đến hành vi vi phạm của Đ. Ông G không biết việc Đ sử dụng chiếc xe máy của mình cho mượn để đi sử dụng ma túy, do đó không liên quan đến hành vi vi phạm của Đ. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy nói trên và số tiền 3.600.000 đồng cho ông Ngô Quang G là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu trắng, nâu biển kiểm soát 18Z2-8981 thu của Ngô Cao Đ, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này đăng ký tên Đinh Văn Lân, sinh năm 1965, trú tại đội 1 Nam Hải, xã Nghĩa Hải, huyện N, tỉnh Nam Định. Ngày 15/3/2023 Ngô Cao Đ có mượn ông Lân đi đến Ninh Bình làm một thời gian rồi sẽ trả lại. Cơ quan điều tra tiến hành tra cứu xác định chiếc xe máy này không nằm trong hệ thống xe tang vật toàn quốc, tra cứu thông tin đăng ký trên hệ thống đăng ký xe Quốc gia trùng với giấy chứng nhận đăng ký mà ông Lân cung cấp cho Cơ quan điều tra. Ông Lân không biết việc Ngô Cao Đ sử dụng chiếc xe máy của mình cho mượn để đi sử dụng ma túy, do đó không liên quan đến hành vi vi phạm của Đinh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đinh Văn Lân chiếc xe máy nói trên là phù hợp.

- Về nguồn gốc số ma túy các đối tượng sử dụng ngày 21/3/2023 và 22/3/2023, quá trình điều tra T khai mua ma túy của người không quen biết trên mạng Tiktok, không có số điện thoại, không biết tên tuổi, địa chỉ nhà ở đâu; Đ, C mua ma túy của người tên Hiến nhưng không biết tuổi, địa chỉ nhà ở đâu, chỉ biết người này hẹn đến khu vực chợ sinh viên để lấy ma túy, Đ và C liên lạc mua ma túy của người này qua mạng Facebook nên không có số điện thoại. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

- Đối với Phạm Văn Đ1, Nguyễn Huyền T2, Đinh Thị T4, Danh Thị N, Hà Thị H5, Trần Thị H2, Đinh Thị T1, Bùi Thị H4, Đinh Thùy T3, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Thị Phương L, Hoàng Văn H, Nguyễn Hoàng H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy MDMA, Ketamine tại phòng 207 khách sạn M và tại số nhà 1..., đường 30/6 phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Hành vi này đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ, Công an thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính các đối tượng này về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với Vũ Ngọc D, quá trình điều tra Mai Văn T khai khi trên xe ô tô từ Nam Định đến Ninh Bình để sử dụng ma túy, Duy có nói bản thân còn 1,5 viên ma túy kẹo nữa khi nào đến quán thì bỏ ra sử dụng; khi vào phòng 207 khách sạn M Duy bỏ 1,5 viên ma túy “kẹo” ra mặt bàn cùng với số ma túy mà T mua trước đó rồi cùng mọi người trong phòng sử dụng ma túy. Làm việc với cơ quan điều tra, D khai đêm ngày 21 rạng sáng ngày 22/3/2023 D đi cùng nhóm T, Luận, H, H1 đến khách sạn M để sử dụng ma túy “kẹo”, khi đi D không mang theo ma túy để sử dụng cùng các đối tượng, ma túy D sử dụng tại khách sạn M là thấy ở trên mặt bàn trong phòng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa T và D, kết quả không xác định được việc D có mang ma túy “kẹo” đến phòng 207 khách sạn M như T khai báo hay không. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với D về hành vi mang ma túy “kẹo” đến phòng 207 khách sạn M sử dụng như T khai báo. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Ngọc D tại phòng 207 khách sạn M, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP của Chính phủ, Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi này.

- Đối với Nguyễn Văn Luận, Mai Văn T khai tối ngày 21/3/2023 là người cầm tiền ra cầu Nghĩa Tân, huyện N mua ma túy do T hẹn trước, sau đó cất giấu và sử dụng xe ô tô chở T, D, H, H1 cầm số ma túy này đến khách sạn M cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, nhưng Luận đều vắng mặt tại địa phương, gia đình Luận không biết Luận đi đâu, Luận không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn Luận để tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

- Đối với cơ sở kinh doanh lưu trú Khách sạn M do ông Bùi Văn Việt đứng tên chủ đăng ký kinh doanh, quá trình điều tra xác định: Đêm ngày 21 rạng sáng ngày 22/3/2023 Mai Văn T, Ngô Cao Đ thuê phòng 207 khách sạn M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (MDMA và Ketamine) tại đây cùng với 14 đối tượng khác. Ông Bùi Văn Việt và các nhân viên phục vụ của khách sạn không biết, không tham gia, không thực hiện hành vi đồng phạm với các đối tượng. Căn cứ Điểm a, khoản 4, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ có đủ căn cứ để xử lý cơ sở kinh doanh lưu trú Khách sạn M về hành vi “*Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật, người được giao quản lý cơ sở kinh doanh, dịch vụ, để xảy ra hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý*”. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan chuyển đến Công an huyện Y xác minh xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với người tên Giang mà Ngô Cao Đ đặt phòng 207 khách sạn M: quá trình điều tra xác định là Bùi Châu Giang sinh năm 1995, trú tại thôn Thạch Lỗi, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Giang không phải là nhân viên của khách sạn, tới 21/3/2023 đến đó chơi. Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Giang nhưng đều vắng mặt, gia đình không biết Giang đi đâu, làm gì, Giang không thông báo với chính quyền địa phương. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Bùi Châu Giang, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

- Đối với chủ số nhà 1.. đường 30/6, phố P, phường N, thành phố N, Ninh Bình là ông Lê Thành G sinh năm 1962, trú tại phố Vạn Phúc, phường T, thành phố N, Ninh Bình. Quá trình điều tra xác định ngày 01/3/2023 ông G cho Ngô Cao Đ thuê để ở, ông G không biết việc Đ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đây, do đó Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông G.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn T. Điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Cao Đ. Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Điều 46, Điều 47

Bộ luật hình sự; Khoản 2 các điều 106 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án;

1. Tuyên bố: các bị cáo Mai Văn T, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt bị cáo Mai Văn T 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Ngô Cao Đ 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 túi xách giả da màu trắng; 02 bật lửa màu đỏ hết ga; 01 đĩa sứ hình bầu dục màu trắng.

2.2 Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0766451665; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen lắp sim số 0787172791; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen lắp sim số 0968365658 và 0916667891; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen không lắp sim; 01 đèn chớp; 01 loa nghe nhạc màu đỏ; 01 cân điện tử mini màu xám; 02 loa nghe nhạc màu đen; 01 đèn Led màu trắng; 01 đèn Led màu đen; 01 tờ tiền mệnh giá mệnh giá 2.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/08/2023 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Các biện pháp tư pháp: Buộc Ngô Cao Đ nộp lại số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Mai Văn T, Ngô Cao Đ, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - TAND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình;
 - VKSND thành phố N;
 - Công an thành phố N;
 - THA.DS thành phố N;
 - Thi hành án HS;
 - Trại tạm giam;
 - Sở Tư pháp Ninh Bình;
 - Lưu (hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình

